TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 144/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10 -7 - 2018
Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Nguyễn Chí Lin
2.Ông Lý Văn Hùng
-Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, Tỉnh Long an.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 710/2018/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2018/QĐXX- ST ngày 29 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vũ Bạch Y, sinh năm 1980 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp Tràm Lạc, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

2. Bị đơn: Ông Lê Hoài Th, sinh năm 1981 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Chánh, xã Đức Lập Hạ , huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 19 tháng 6 năm 2018 và trong những lời khai tiếp theo tại Tòa án và tại phiên tòa bà Vũ Bạch Y trình bày:

Về hôn nhân: bà và ông Lê Hoài Th có tìm hiểu nhau thời gian 02 năm tiến đến hôn nhân vào năm 2002, có tổ chức lễ cưới theo phong tục cổ truyền nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình. Cuộc sống chung vợ chồng thời gian đầu hòa thuận hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông Th thường ghen tuông vô cớ đánh đập bà. Nay bà thấy tình nghĩa vợ chồng không thể hàn gắn nên ông xin được ly hôn với ông Th.

Về con chung: có một con chung tên Lê Vũ Quốc H sinh ngày 01/11/2004 (do bà đang nuôi). Khi ly hôn bà xin tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông Thanh cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: không có.

Nợ chung: không có.

Đối với bị đơn: ông Lê Hoài Th xác nhận về tình trạng hôn nhân giữa ông và bà Y không có đăng ký kết hôn, chung sống vào năm 2002, có làm lễ cưới. Quá trình chung sống không hạnh phúc, hai người ly thân từ năm 2010 đên nay do không hợp nhau. Nay bà Y đòi ly hôn với ông ông đồng ý.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung giữa ông và bà Y theo bà Y trình bày là đúng. Con chung sống với ai người đó nuôi không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp là hôn nhân gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đức Hoà theo quy định tại Điều 35 Bộ luật dân sự. Ông Lê Hoài Th có đơn xin xét xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Th.

[2] Về hôn nhân: Xét thấy bà Vũ Bạch Y và ông Lê Hoài Th hai người trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian 02 năm và tự nguyện kết hôn chung sống với nhau vào năm 2002 không có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của ông bà vi phạm theo quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Thấy rằng từ khi chung sống, hai người chỉ hạnh phúc thời gian đầu về sau cuộc sống chung không hợp nhau, cãi vã ông Th thường xuyên ghen tuông đánh đập bà Y hai người đã ly thân từ năm 2010 đến nay. Bà Y và ông Th thuận tình ly hôn nhưng do hai người không có đăng ký kết hôn nên không thể công nhận thuận tình ly hôn căn cứ theo quy định Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố bà Y và ông Th không phải la quan hệ vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà Y và ông Th có một con chung tên Lê Vũ Quốc H sinh ngày 01/11/2004 (do bà Y đang nuôi). Khi ly cháu H có nguyện vọng sống với bà Y và bà xin tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử giao con cho bà Y nuôi là phù hợp Điều 81 Luật Hôn Nhân gia đình năm 2014, về yêu cầu cấp dưỡng vì bà Y không yêu cầu nên không đề cập xem xét.

[4] Về tài sản chung: các đương sự thống nhất khai không có nên không đề cập xem xét.

[5]Về nợ chung: các đương sự thống nhất khai không có nên không đề cập xem xét.

[6]Về án phí: bà Yến là nguyên đơn trong vụ án phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Bạch Y và ông Lê Hoài Th không phải là quan hệ vợ chồng.

2/ Về con chung: bà Vũ Bạch Y được tiếp tục nuôi con tên Lê Vũ Quốc H sinh ngày 01/11/2004 ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con vì bà Y không yêu cầu. Vì quyền lợi của trẻ, ông Th được đến thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu xin thay đổi việc nuôi con và yêu cầu tăng cấp dưỡng nuôi con

3/ Về án phí: Bà Y phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước, được khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà Y đã nộp theo biên lai số 2632 ngày 22/6/2018 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-TAND Tỉnh Long An;
-VKSND huyện Đức Hòa;
-Chi cục THA huyện Đức Hòa;
-UBND xã Đức Lập Hạ, Mỹ Hạnh Bắc;
-Lưu.

Nguyễn Thị Mộng Thúy